TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HNGĐ-ST
Ngày 20/9/2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Nguyễn Anh Tuấn
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Phi Hùng
Ông Đặng Công Thắng

- *Thư ký phiên toà*: Bà Phạm Thị Tuyết Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 50/2021/TLST-HNGĐ ngày 08/11/2021, về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/7/2022 và Thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 100/TB-TA ngày 08/08/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Huỳnh Thị Như T**, sinh năm 1982; địa chỉ: tổ 16 phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông **Nguyen L**, sinh năm 1976; Địa chỉ: MN 55448, United Stades America (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo Đơn khởi* kiện *ngày 02/11/2021, bản tự khai và tại phiên tòa bà Huỳnh Thị Như T trình bày ý kiến như sau:*

Bà và ông Nguyen L quen nhau từ năm 2018 đến ngày 26/11/2018 thì ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận Ngũ Hành Sơn và đã tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại nhà bà. Đến ngày 09/12/2018 thì ông Nguyen L quay lại Mỹ và từ đó đến nay không trở về thăm bà và con. Đầu năm 2019, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Nguyen L có người phụ nữ khác tại Mỹ và không quan tâm đến bà nữa. Nay,

bà T xác định không còn tình cảm với ông L nữa nên yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyen L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn C, sinh ngày 21/8/2019. Ly hôn, bà có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu ông Nguyen L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Bị đơn, ông Nguyen L đã được Tòa án cấp tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, ngày mở phiên họp, phiên tòa; nhưng quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên hòa tòa ngày 20/9/2022 ông Nguyen L vắng mặt và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, là tuân thủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; về quan điểm giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 56, 81, 122, 123 và Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con của bà Huỳnh Thị Như T đối với ông Nguyen L; về quan hệ tài sản: Không giải quyết; án phí sơ thẩm, các chi phí khác, bà T phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền của Tòa án: Bà Huỳnh Thị Như T có Đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng giải quyết cho bà được ly hôn đối ông Nguyen L; hiện ông Nguyen L là công dân của Hoa Kỳ, đang cư trú và sinh sống tại: MN 55448, United Stades of America; Hộ chiếu số 523772158, do Hoa Kỳ cấp ngày 21/11/2014. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành Đà Nẵng thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Như T là đúng quy định tại Điều 37, khoản 2 Điều 38, khoản 1 Điều 470 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo về việc thụ lý vụ án, ngày mở phiên họp, phiên tòa và giấy triệu tập cho bị đơn ông Nguyễn L, theo phương thức được quy định tại điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, để tham gia phiên họp, phiên tòa. Đồng thời, thực hiện việc ủy thác tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ là Văn phòng Tương trợ tư pháp quốc tế, Vụ dân sự, Bộ Tư pháp Hoa Kỳ, để thu thập chứng cứ lấy lời khai của ông L.

Ngày 19/7/202, Tòa án đã nhận được Công văn số: 1871/BTP-PLQT ngày 12/7/2022 của Bộ Tư pháp về việc kết quả ủy thác tư pháp kết quả. Theo đó, nội dung công căn thể hiện Cơ quan có thẩm quyền của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ không thực hiện được ủy thác tư pháp, do không có người nhận tại địa chỉ yêu cầu.

Căn cứ khoản 3 Điều 474 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành thủ tục đăng tin Thông báo thời gian mở phiên tòa trên Ban đối ngoại quốc gia - Đài Tiếng nói Việt Nam (VOV 5). Tại phiên tòa, ông Nguyen L vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Bà Huỳnh Thị Như T và ông Nguyen L tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 26/11/2018 tại Ủy ban nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, theo giấy chứng nhận kết hôn số 18 nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Quá trình chung sống, giữa bà T và ông Nguyen L phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do mỗi người sinh sống mỗi nơi, xa cách về mặt địa lý, không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và theo bà T thì ông Nguyen L đã có người phụ nữ khác tại Hoa Kỳ nên vợ chồng không còn yêu thương nhau. Hội đồng xét xử xét thấy thực tế hôn nhân giữa bà T và ông Nguyen L chỉ tồn tại về mặt hình thức, bà T không còn tình yêu thương với ông Nguyen L nữa và đời sống chung không thể tiếp tục nên căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, giải quyết cho bà Huỳnh Thị Như T được ly hôn đối với ông Nguyen L cũng phù hợp.

[5] Về con chung, bà T xác định vợ chồng có 01 con tên Nguyễn C, sinh ngày 21/8/2019 hiện đang do bà nuôi dưỡng và bà có nguyện vọng được tiếp tục nuôi, không yêu cầu ông Nguyen L cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này của bà T là phù hợp với thực tế, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con và quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

[6]Về tài sản chung, nợ chung: Bà T xác định không có; ông Nguyen L không có ý kiến phản hồi về nội dung này nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về án phí, lệ phí*:* Bà Huỳnh Thị Như T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, lệ phí thực hiện ủy thác tư pháp ra nước ngoài về tống đạt và về thu thập chứng cứ lấy lời khai theo quy định pháp luật.

[8] Về chi phí tố tụng khác:

-Về chi phí thực hiện việc ủy thác ra nước ngoài: Bà Huỳnh Thị Như T phải chịu 95 USD (tương ứng với số tiền 2.160.755 Việt Nam đồng). Ngày 22/11/2022, bà T đã nộp đủ số tiền 95 USD cho Công ty ABC Legal services, bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản Ngân hàng Wells Fargo Bank.

-Về chi phí thực hiện việc ủy thác ra nước ngoài về thu thập chứng cứ lấy lời khai của ông Nguyen L, bà T phải chịu theo quy định pháp luật.

-Về chi phí dịch thuật, chứng thực hồ sơ ủy thác tư pháp: Bà Huỳnh Thị Như T phải chịu là 860.000 đồng (đã nộp và chi xong).

-Về chi phí đăng tin trên Thông báo trên Đài Tiếng nói Việt Nam: Bà Huỳnh Thị Như T phải chịu là 2.000.000 đồng (đã nộp và chi xong).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 37, 38, 147, 149, 153, 469 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ: Các Điều 56, 81, 122, 123 và Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ: Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Huỳnh Thị Như T đối với ông Nguyen L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Huỳnh Thị Như T được ly hôn với ông Nguyen L.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung tên Nguyễn C, sinh ngày 21/8/2019 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, ông Nguyen L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Như T phải chịu là 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng bà T đã nộp theo Biên lai thu số 0004795 ngày 08/11/2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng; bà T đã nộp đủ.

5. Về lệ phí: Bà Huỳnh Thị Như T phải chịu Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm thực hiện ủy thác tư pháp ra nước ngoài về tống đạt là 200.000 (*hai trăm ngàn*) đồng và Lệ phí thực hiện ủy thác tư pháp ra nước ngoài về thu thập chứng cứ lấy lời khai là 200.000 (*hai trăm ngàn*) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng 400.000 (*bốn trăm ngàn*) đồng bà T đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004825 ngày 22/11/2021, số tiền 200.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004824 ngày 22/11/2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng; bà T đã nộp đủ.

6. Về chi phí tố tụng khác:

- Bà Huỳnh Thị Như T phải chịu chi phí thực hiện việc ủy thác ra nước ngoài là 95 *(chín lăm)* USD (tương đương với số tiền 2.160.755 đồng). Ngày 22/11/2022, bà T đã nộp đủ số tiền 95 USD cho Công ty ABC Legal services, bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản Ngân hàng Wells Fargo Bank.

- Về chi phí thực hiện việc ủy thác ra nước ngoài về thu thập chứng cứ lấy lời khai của ông Nguyen L, bà T phải chịu theo quy định pháp luật. Hiện Tòa án chưa nhận được thông báo về thanh toán chi phí ủy thác ra nước ngoài của cơ quan có thẩm quyền Hoa Kỳ. Nên tạm giữ số tiền 3.000.000 *(ba triệu)* đồng bà T đã nộp theo Biên lai thu số 0004824 ngày 22/11/2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng, chờ Thông báo của cơ quan có thẩm quyền Hoa Kỳ sẽ xử lý sau.

- Bà Huỳnh Thị Như T phải chịu chi phí dịch thuật, chứng thực hồ sơ ủy thác tư pháp là 860.000 *(tám trăm sáu mươi ngàn)* đồng (bà T đã nộp và thanh toán xong).

- Bà Huỳnh Thị Như T phải chịu chi phí đăng tin trên Thông báo trên Đài Tiếng nói Việt Nam là 2.000.000 *(hai triệu)* đồng (Bà T đã nộp và thanh toán xong).

7. Về quyền kháng cáo: Bà Huỳnh Thị Như T có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyen L vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP Đà Nẵng;
- Cục Thi hành án dân sự TP Đà Nẵng;
- Ủy ban nhân dân quận Ngũ Hành Sơn;
- Lưu hồ sơ.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn